

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 08 - 6 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đẹp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Thiện Phong;

Ông Lê Văn Thuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Bà Lê Huyền Mao - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2022/TLST–HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST–HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Ngô Thúy M**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khóm V, phường N, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp NC, xã NQ, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thúy M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2021, chị M và anh D có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 01/02/2021. Trong thời gian đầu, vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, và chị M, anh D đã ly thân với nhau khoảng

01 năm cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị M yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về quan hệ con chung: Chị M xác định trong quá trình chung sống, giữa chị và anh D không có con chung.

Về quan hệ tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị M không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/5/2022 bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày: Anh D và chị M có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 01/02/2021. Trong thời gian đầu, vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi và hiện tại anh D và chị M ly thân với nhau khoảng 01 năm cho đến nay. Nay chị M yêu cầu xin ly hôn với anh D thì anh D đồng ý. Về con: Anh D và chị M không có con chung. Về tài sản chung: Anh D không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh D không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thúy M và anh Nguyễn Văn D;

Về quan hệ con chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Chị M và anh D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Ngô Thúy M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn D nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về “Tranh chấp xin ly hôn” là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Văn D cư trú tại ấp NC, xã NQ, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Chị Ngô Thúy M và anh Nguyễn Văn D tuy rằng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với chị M và anh D.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh D xác định có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 01/02/2021, cho thấy hôn nhân giữa anh, chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, chị M và anh D xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ đó vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng 01 năm cho đến nay. Nay chị M yêu cầu ly hôn với anh D, anh D đồng ý. Mặc dù anh D đồng ý ly hôn với chị M nhưng khi tiến hành hòa giải để giải quyết vụ án thì chị M vắng mặt (có đơn xin vắng mặt) nên không thể lập biên bản về việc ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành giữa chị M và anh D để Tòa án ra Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị được nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thúy M và anh Nguyễn Văn D.

[5] Về quan hệ con chung: Chị M và anh D thống nhất xác định không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Chị M và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc chị Ngô Thúy M chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ;

[8] Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thúy M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thúy M với anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Ngô Thúy M và anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm buộc chị Ngô Thúy M phải nộp số tiền là 300.000đ. Do chị M đã dự nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006292 ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- UBND xã Ninh Quới A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Đẹp